TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS - ST
Ngày 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác
2. Ông Nông Quang Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST - HS ngày 24/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST- HS ngày 14/3/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn G; sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn V và bà Hoàng Thị N; vợ: Nguyễn Thị N; con: Có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Triệu Huy C – Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lục Văn C – Chức vụ: Phó trưởng phòng NN&PTNT huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Hiện nay là Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Theo văn bản ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C). Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Triệu Quang M; sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Người đại diện cho Triệu Quang M là bà Triệu Thị T, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn Bản D, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vợ của ông Triệu Quang M). (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Hoàng Văn V; sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/6/2022, Trạm kiểm lâm Q thuộc Hạt kiểm lâm huyện C phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện một phần diện tích khu rừng có địa danh K thuộc thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị phát phá trái phép, cụ thể: Tại lô 37 khoảnh 9, tiểu khu 256 của hộ gia đình ông Hoàng Văn V, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện C giao khoán, bảo vệ theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp số 4366 ngày 20/11/1996 và lô 28, khoảnh 9, tiểu khu 256 của hộ gia đình bà Triệu Thị T, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn được Ủy ban nhân dân huyện C giao khoán, bảo vệ đều bị phát phá trái phép toàn bộ các cây rừng tự nhiên. Qua đo đạc sơ bộ ban đầu xác định được tổng diện tích rừng bị phát phá tại lô 28 và lô 37 là 9.277m^2 đều thuộc quy hoạch rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (TXP). Qua xác minh ban đầu xác định Hoàng Văn G là người phát phá.

Ngày 19/7/2022, Hạt kiểm lâm huyện C đã tiến hành bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C để tiến hành điều tra theo quy định.

Ngày 02/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C phối hợp với Hạt kiểm lâm huyện C, chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả sử dụng máy định vị toàn cầu (*GPS- MAP 78*) để đo đạc, thống kê thì xác định tổng diện tích rừng bị phát phá trái phép tại lô 28, lô 37 thuộc khoảnh 9, tiểu khu 256 khu rừng K, thuộc thôn T, xã Đ, huyện C là 8.990m^2 (*Trong đó, diện tích bị phát phá tại lô 28 là 3.965m^2, lô 37 là 5.025m^2*). Tổng số gốc cây tự nhiên bị chặt phá nằm rải rác tại hiện trường qua kiểm, đếm xác định được là 148 gốc có khối lượng là 1,303m^3 và 62 khúc cây rừng tự nhiên có khối lượng là 5,687m^3 từ nhóm V đến VIII. Trên diện tích bị phát phá đã trồng mới loại cây mỡ chiều cao trung bình khoảng 0,70m. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện C về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện C thì phần diện tích rừng bị phá tại lô 28, lô 37, khoảnh 9, Tiểu khu 256 đều được quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rộng thường xanh phục hồi TXP.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 62 khúc gỗ tròn nhóm V- VIII có khối lượng 5,687m^3 trị giá 2.274.800đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm đồng*) và bản Kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 148 gốc cây gỗ tự nhiên nhóm V- VIII có khối lượng 1,303m^3 trị giá 325.750đ (*Ba trăm hai năm nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Tổng trị giá là 2.600.550đ (*Hai triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng*).

Tiến hành xác minh, lấy lời khai:

- Ông Hoàng Văn V, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Năm 1996 ông được UBND huyện C giao đất lâm nghiệp theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp số 4366 ngày 20/11/1996 địa chỉ thửa đất tại xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn với diện tích khoảng 40.000m^2 đất lâm nghiệp. Đến năm 2019 do đã có tuổi, sức

khỏe yếu nên ông đã giao toàn bộ diện tích rừng trên cho con trai là Hoàng Văn G để quản lý và sử dụng, việc giao bằng lời nói và chưa chuyển đổi tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quá trình G phát phá trái phép trên khu rừng ông không biết và không được tham gia phát phá.

- Bà Triệu Thị T, trú tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn khai nhận: Lô 28, khoảnh 9, tiểu khu 256 là của bà và chồng là Triệu Quang M quản lý và sử dụng theo hồ sơ giao đất lâm nghiệp do UBND huyện C cấp. Lô rừng trên của bà T và lô rừng của ông Hoàng Văn V có vị trí tiếp giáp nhau, từ trước tới nay hai bên đã thống nhất ranh giới trên thực địa và không xảy ra tranh chấp, khiếu kiện gì. Phần diện tích mà Hoàng Văn G phát lấn sang đất của bà từ trước tới nay do gia đình G quản lý, sử dụng. Bà T không nắm rõ phần diện tích bị G phát phá trên là phần đất của bà được Nhà nước cấp quyền sử dụng, phần diện tích đất của bà đã trồng cây hết.

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn G khai nhận: Phần diện tích rừng 8.990m^2 là do G phát phá với mục đích lấy mặt bằng để trồng cây, diện tích rừng trên là của bố G, ông Hoàng Văn V giao cho để quản lý và sử dụng từ năm 2019 G chưa làm thủ tục sang tên. Cụ thể: Khoảng tháng 11 năm 2021, G một mình đi vào khu rừng của gia đình được UBND huyện giao cho tại khu vực rừng K thuộc thôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi dùng dao chặt hạ các cây bụi, dây leo và các cây rừng tự nhiên có nhiều kích thước và chủng loại khác nhau, G phát phá trong khoảng 10 ngày thì xong. Được khoảng 03 tháng sau, G quay lại vào dọn đốt, sau khi đốt nhiều cây gỗ tự nhiên có kích thước lớn bị cháy và chết nên G đã thuê hai người dân tộc mông (*Không biết tên tuổi, địa chỉ*) đi tìm ong gần khu vực rừng G phát phá dùng cưa xăng cắt hạ với số tiền 500.000 đồng. Sau đó G lại đốt dọn những cây vừa cắt hạ và lấy cây mỡ lên trồng trên toàn bộ diện tích đã phát phá. Đến ngày 10/01/2023, G đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn số tiền 2.600.550 đồng để bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Đối với 01 (*Một*) con dao bằng kim loại dạng dao quắm, dài 49cm (*Trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 10cm, phần lưỡi và chuôi dao bằng kim loại dài 39cm*), phần bản rộng 4cm mà Hoàng Văn G sử dụng để phát phá diện tích rừng trên. Hiện đang được tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn chờ xử lý.

Đối 62 khúc gỗ tròn và 148 gốc cây gỗ tự nhiên các nhóm V, VI, VII, VIII có tổng khối lượng 6,990m^3 còn lại tại hiện trường, ngày 13/01/2023 UBND huyện Chợ Đồn phối hợp với các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành kiểm tra lâm sản tại thực địa. Qua kiểm tra xác định các khúc gỗ trên đã bị mục nát, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành vận chuyển số gỗ trên về mà để lại tại hiện trường cho tự phân hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự UBND huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã cử ông Lục Văn C - Phó Trưởng phòng NN và PTNT huyện (*Hiện là phó chánh văn phòng UBND*) đại diện tham gia tố tụng đã có đơn đề nghị xử lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu G bồi thường thiệt hại tổng số tiền 2.600.550 đồng theo kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 và kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn V, bà Triệu Thị T là người đại diện của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Triệu Quang M đều không yêu cầu bị cáo phải Hoàng Văn G bồi thường thiệt hại đối với phần diện tích rừng mà G đã phát phá.

Tại bản cáo trạng số 14/CT - VKSCĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Hoàng Văn G về tội "*Hủy hoại rừng*" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội "Hủy hoại rừng". Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm; Phạt bổ sung đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Văn G phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn với số tiền là 2.600.550 đồng. Ghi nhận việc bị cáo G đã nộp đủ số tiền bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao chặt bằng kim loại là công cụ dùng vào việc phạm tội; giao 6,990m^3 gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII ở tại hiện trường cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định pháp luật; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự ông Lục Văn C yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện C với số tiền 2.600.550 đồng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có nhu cầu lấy đất canh tác (Trồng rừng) để phát triển kinh tế gia đình nên trong khoảng tháng 10 năm 2021 đến cuối tháng 02 năm 2022 bị cáo Hoàng Văn G đã có hành vi dùng dao và thuê người khác

phát phá trái phép rừng tại các lô 28, lô 37 thuộc khoảnh 9, tiểu khu 256 khu rừng K, thuộc thôn T, xã Đ, huyện C. Tổng diện tích rừng bị cáo phát phá trái phép là 8.990m^2 (*Trong đó, diện tích bị phát phá tại lô 28 là 3.965m^2, lô 37 là 5.025m^2*). Gây thiệt hại 62 khúc gỗ tròn và 148 gốc cây gỗ tự nhiên các nhóm V, VI, VII, VIII tổng khối lượng 6,990m^3 có giá trị 2.600.550 đồng. Đối chiếu với bản đồ quy hoạch 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND huyện C về công bố hiện trạng rừng năm 2020 trên địa bàn huyện C thì phần diện tích rừng bị phá tại các lô 28, lô 37 khoảnh 9, Tiểu khu 256 được quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất, lá rộng thường xanh phục hồi (TXP).

Hành vi phát phá rừng của bị cáo nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "*Hủy hoại rừng*" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 14/CT – VKSCĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây guy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến công tác phát triển và bảo vệ rừng trên địa bàn. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phát phá rừng trái phép bị cáo đã tự nguyện trồng lại cây trên toàn bộ diện tích rừng phát phá và nộp môt khoản tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện để bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để xử phạt tù và cho hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp tạo ra thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, không có khả năng để thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy ban nhân dân huyện C với tổng số tiền là 2.600.550 đồng. Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã nộp đủ số tiền để bồi thường thiệt hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ

Đồn theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo với đại diện nguyên đơn dân sự là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (*Một*) con dao bằng kim loại dạng dao quắm, dài 49cm (*Trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 10cm, phần lưỡi và chuôi dao bằng kim loại dài 39cm*), phần bản rộng 4cm của bị cáo Hoàng Văn G sử dụng để phát phá rừng trái phép, xác định là công cụ dùng vào việc phạm tôi không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số lâm sản gồm 62 khúc gỗ tròn và 148 gốc cây gỗ tự nhiên nhóm V, VI, VII, VIII có tổng khối lượng 6,990m^3 còn lại tại hiện trường được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C trông coi, quản lý. Quá trình điều tra Ủy ban nhân dân huyện C cùng với các cơ quan chức năng và những người có liên quan tiến hành kiểm tra lâm sản tại thực địa xác định đã bị mục nát, không còn giá trị sử dụng nên không tiến hành vận chuyển số gỗ trên về mà để lại tại hiện trường cho tự phân hủy, cần giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện C xử lý theo quy định.

Đối với số tiền 2.600.550 đồng bị cáo nộp để bồi thường thiệt hại theo Biên lai thu tiền số 0001310 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[9] Trong vụ án này còn các ông Hoàng Văn V và ông Triệu Quang M là người đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà bị cáo Hoàng Văn G phát phá trái phép, quá trình điều tra xác định ông V, ông M không liên quan đên việc phát phá rừng của bị cáo nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn G phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn G phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243; điểm b điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn G phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho Ủy Ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn với tổng số tiền là 2.600.550 đồng. Ghi nhận việc bị cáo G đã nộp đủ số tiền bồi thường là 2.600.550 đồng tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo Biên lai thu tiền số 0001310 ngày 10 tháng 01 năm 2023.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) con dao bằng kim loại dạng dao quắm, dài 49cm (*Trong đó phần chuôi dao bằng gỗ dài 10cm, phần lưỡi và chuôi dao bằng kim loại dài 39cm*), phần bản rộng 4cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)

Giao 6,990m^3 gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII ở tại hiện trường (được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C trông coi, quản lý) cho Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định pháp luật.

Tạm giữ số tiền 2.600.550 đồng của bị cáo Hoàng Văn G nộp theo Biên lại thu tiền số 0001310 ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại cho bị cáo G.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Hạt Kiểm lâm huyện Chợ Đồn;
- UBND xã Q;
- Người tham gia tt
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Văn Mẫn